

Số: **25/2021/QĐST-DS**

C, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 258/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Việc thỏa thuận của các đương sự theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh B là dưới mức diện tích đất cho phép tách thửa tuy nhiên phần đất này hiện chị Võ Thị C đã nhận chuyển nhượng từ năm 1997, đã trồng cây lâu năm và xây nhà kiên cố trên đất để sinh sống từ năm 1997 cho đến nay và đây nơi ở duy nhất của chị Võ Thị C.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1961.

Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: số 144, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc H, bà Trần Thị Kim N:

Anh Đinh Văn N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 305/68, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2019).

Bị đơn:

Ông Trần Văn Như X, sinh năm 1966.

Bà Võ Thị P, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị P: Ông Trần Văn Như X
(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/01/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Chị Võ Thị C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ nhân dân tự quản số 5, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Kim N không yêu cầu ông Trần Văn Như X và bà Võ Thị P trả lại phần diện tích thửa 34,8m² so với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên.

Ông Trần Văn Như X, bà Võ Thị P và chị Võ Thị C thống nhất thỏa thuận ông Trần Văn Như X và bà Võ Thị P phải có nghĩa vụ thực hiện thủ tục sang tên cho chị Võ Thị C phần đất có diện tích 452,1m² thuộc thửa đất có ký hiệu 227-1 và 227-2 cùng tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre hiện do chị C đang quản lý, sử dụng.

Ông Trần Văn Như X, bà Võ Thị P và chị Võ Thị C thống nhất thỏa thuận chị Võ Thị C phải có nghĩa vụ phá bỏ, tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B.40, trụ bê tông cốt thép chôn, hàng rào có chiều dài 41,74m trả lại cho ông Trần Văn Như X và bà Võ Thị P phần đất có ký hiệu A, diện tích 19,7m² thuộc một phần thửa 203, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Võ Thị C được quyền quản lý, sử dụng đất phần đất có diện tích 452,1m² thuộc thửa đất có ký hiệu 227-1, 227-2 cùng tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (*Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo là một bộ phận không thể tách rời của Quyết định*).

Chị Võ Thị C có nghĩa vụ tự liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD144490 của Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp cho ông Trần Văn Như X ngày 07/3/2011 để cấp lại cho chị Võ Thị C đối với phần đất có diện tích 452,1m² thuộc thửa đất có ký hiệu 227-1, 227-2 cùng tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị C tự nguyện chịu 150.000đồng án phí nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00044883 ngày 14/01/2021, trả lại cho chị C 150.000đồng và 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005144

ngày 26/5/2021 và trả lại cho ông Phạm Ngọc H và bà Trần Thị Kim N số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001405 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chí phí tố tụng là 3.739.000đồng, chị Võ Thị C tự nguyện chịu, ghi nhận chị đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường